

*Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST*

*Ngày 28 tháng 4 năm 2021*

*V/v: Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thanh***

***- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Quý Hùng***

***2/ Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn***

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.***

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên***

Ngày 28/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 253/2020/TLST- HNGĐ ngày 05/10/2020 về việc “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2021, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh T- sinh năm: 1989***

***Địa chỉ nơi cư trú: thôn CX, xã XT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (có đơn xin xét xử vắng mặt)***

***- Bị đơn: Ông Nguyễn Phúc A- sinh năm: 1987***

***Địa chỉ nơi cư trú: thôn CX, xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. (vắng mặt)***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T trình bày:***

Về yêu cầu ly hôn: Bà T và ông Nguyễn Phúc A tự nguyện chung sống từ năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2012, ngày 19/9/2012.

Quá trình chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, nguyên nhân do ông A nhậu nhẹt, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, bà khuyên nhủ nhưng ông A không thay đổi mà còn

chửi bới xúc phạm, đánh đập bà nhiều lần khiến cho mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống chung nhưng không có sự quan tâm chăm sóc yêu thương, sự việc kéo dài khiến đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, việc hàn gắn hôn nhân không có kết quả, bà không còn tình cảm với ông A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông A.

Về nuôi con và cấp dưỡng cho con: Bà T và ông Nguyễn Phúc A có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phúc Đ - sinh ngày 06/10/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh - sinh ngày 23/8/2015, các con khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu Đ, Nh lần lượt đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phúc A đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 27/11/2020 tại Công an xã ST, ông Nguyễn Phúc A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn CX, xã ST, huyện CL và đang sinh sống tại địa phương.*

*- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Phúc A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Phúc A đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Phúc A tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ST, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01/2012 ngày 19/9/2012; đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Minh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Phúc A vì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kéo dài nhiều năm không thể hòa giải, ông A nhậu nhẹt không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, thường xuyên

đánh chửi bà T, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương khiến mâu thuẫn trầm trọng hơn, bà T xác nhận không còn tình cảm với ông A nên yêu cầu được ly hôn; ông A không thể hiện ý kiến, vắng mặt tại các phiên hòa giải, chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà T.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông A là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Nguyễn Phúc A.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Phúc A có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Phúc Đ - sinh ngày 06/10/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh - sinh ngày 23/8/2015, các cháu Đ và Nh đều khỏe mạnh bình thường không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần đang do bà T chăm lo nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đ và Nh, yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu Đ, Nh lần lượt đủ 18 tuổi; ông A không đến Tòa làm việc nên không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu nuôi con của bà T.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, các cháu Nguyễn Hoàng Phúc Đ và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh đang do bà T trực tiếp chăm sóc, tại bản tự khai ngày 27/10/2020 cháu Đ có nguyện vọng được sống cùng với mẹ; việc bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Đ và Nh là phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các bên; ông A không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, bà T yêu cầu ông A cấp dưỡng cho con là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hoàng Phúc Đ - sinh ngày 06/10/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh - sinh ngày 23/8/2015; ông Nguyễn Phúc A phải cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các cháu Đ, Nh lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phúc A vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Ông Nguyễn Phúc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị Minh T được ly hôn ông Nguyễn Phúc A.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hoàng Phúc Đ - sinh ngày 06/10/2012 và Nguyễn Ngọc Quỳnh Nh - sinh ngày 23/8/2015.

Ông Nguyễn Phúc A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con định kỳ hằng tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5/2021 cho đến khi các cháu Đ, Nh lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Phúc A được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008378 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phúc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

5. Quy định: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Minh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Phúc A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Suối Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Công Thành**